

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng, nuôi động vật thông thường, chăn nuôi, thủy sản, thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo

đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và thay thế các văn bản sau:

1. Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Hồng Bắc

QUY ĐỊNH

Quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Thực hiện theo Điều 36, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Cùng một đối tượng quản lý nhưng có nhiều loại sản phẩm, thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai cấp trở lên thì thuộc thẩm quyền quản lý của cấp cao nhất.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp, bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cơ quan cấp trên.

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập Đoàn liên ngành.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**Mục 1****TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ Y TẾ****Điều 4. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn toàn tỉnh.
3. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh; dự thảo Quy chế hoạt động, phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Sở, ban, ngành và các địa phương.
4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.
5. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát theo phân cấp của ngành Y tế; theo sự vụ, đột xuất khi có yêu cầu; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.
6. Tổ chức tuyên truyền giáo dục, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tuyến cơ sở và người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo phân cấp quản lý.
7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, chương trình, kế hoạch về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, chuyên đề, chương trình, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.
8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện:
 - a) Điều tra, giám sát, phân tích các nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, cảnh báo nguy cơ, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm.
 - b) Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm. Các sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực phân công quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên

nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

1. Thực hiện quản lý, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, hương liệu, phụ gia thực phẩm (trừ phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định), chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp, quy mô từ trên 200 suất ăn/1 lần phục vụ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các cơ sở độc lập trong siêu thị và trung tâm thương mại; cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm khác không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể, căng tin tại: Các đơn vị công an, lực lượng vũ trang, nhà máy xí nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng; các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh trên địa bàn; nhà hàng trong khách sạn hai sao trở lên; trường mầm non, tiểu học và các cơ quan, tổ chức khác có quy mô từ trên 300 suất ăn/1 lần phục vụ; các cơ sở được quy định tại điểm k, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

3. Cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

4. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại điểm a, b, khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố các sản phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản

xuất, kinh doanh thực phẩm đóng trên địa bàn (trừ các sản phẩm thuộc diện đăng ký bản công bố sản phẩm theo Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

6. Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 30/12/2008 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, muối bao gồm: Quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, thu hái, đánh bắt nông, lâm, thủy sản. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm: ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, thực phẩm biến đổi gen, muối, gia vị, đường, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đầu giá nông lâm thủy sản.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan thẩm định, chứng nhận về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra cấp huyện việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh theo nhiệm vụ, đối tượng đã phân công.

4. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Tuyên truyền, giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Tập

huấn nghiệp vụ về an toàn thực phẩm cho cán bộ thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các cấp trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Trong quá trình thực hiện chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch.

7. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

8. Phân công đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quản lý an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp; giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản làm đầu mối tham mưu, giúp việc và tổng hợp báo cáo công tác an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm; thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, kiểm nghiệm thực phẩm; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm; xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm đối với các cơ sở theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định tại Điều 8 của Quy định này đối với các cơ sở có Giấy đăng ký liên hiệp Hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cấp tỉnh cấp.

Điều 8. Giao nhiệm vụ các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức thực hiện quy định tại Điều 7 của Quy định này đối với cơ sở chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; kho lạnh bảo quản nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh muối ăn trong nước, xuất nhập khẩu; chợ đầu mối, chợ đấu giá nông lâm thủy sản; cơ sở sản xuất vật liệu bao gói gắn liền với cơ sở sản xuất nông, lâm, thủy sản; nước đá dùng cho bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức thực hiện quy định tại Điều 7 của Quy định này đối với cơ sở chăn nuôi động vật trên cạn, cơ sở giết mổ, cơ sở chăn nuôi kết hợp nuôi trồng thủy sản, trồng cây nông, lâm nghiệp.

3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện quy định tại Điều 7 của Quy định này đối với cơ sở trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt).

4. Chi cục Thủy sản tổ chức thực hiện quy định tại Điều 7 Quy định này đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp tỉnh cấp theo Phụ lục IV, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ (trừ trường hợp quy định khoản 1, Điều 12 Nghị định này).

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

2. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 2 Điều này và các cơ sở quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

3. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát theo phân cấp của ngành Công Thương; phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; theo sự vụ, đột xuất khi có yêu cầu; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

4. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tuyến cơ sở và người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

5. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Mục 4

PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao

gói chứa đựng thực phẩm nhập lậu; sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại về thực phẩm theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Thực hiện trao đổi thông tin, cung cấp và tiếp nhận thông tin về an toàn thực phẩm; hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng quản lý thị trường về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh thực phẩm trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định.

4. Tham gia Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm do các cấp có thẩm quyền thành lập; phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin báo chí, người dân phản ánh và các thông tin không đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn, phối hợp với các cơ quan nhà nước về kiểm nghiệm trong tổ chức lấy mẫu để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị liên quan báo cáo, tham mưu bố trí biên chế thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp tình hình thực tế.

b) Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, phụ cấp ưu đãi theo nghề cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác an toàn thực phẩm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định.

2. Công an tỉnh

a) Tổ chức phát hiện, điều tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc vận chuyển tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc trên địa bàn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với thực phẩm theo quy định; tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

c) Khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông dành thời lượng thích hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân.

b) Kiểm tra, thanh tra các cơ quan báo chí thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật Quảng cáo, Điều 43 của Luật An toàn thực phẩm về quảng cáo thực phẩm và các văn bản hiện hành về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

c) Đôn đốc các cơ quan chức năng liên quan phản hồi các thông tin phản ánh thiếu khách quan, sai sự thật trên báo chí; không để thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Quản lý nhà nước về các hoạt động quảng cáo ngoài trời liên quan đến an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để tuyên truyền các thông điệp an toàn thực phẩm tại các Lễ hội, điểm tập trung đông người và đầu mối giao thông. Tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở lưu trú và các khu, điểm du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các cơ sở giáo dục. Triển khai các mô hình điểm bếp ăn bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường học, cơ sở giáo dục.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại trường học.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng đánh giá, phân loại về công tác an toàn thực phẩm tại các nhà trường, cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế về nhu cầu nguồn vốn cần bố trí cho các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực an toàn thực phẩm hàng năm, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ nguồn vốn cho các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

8. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí cho các nhiệm vụ thường xuyên, kế hoạch thực hiện và mua sắm trang thiết bị, cải tạo chống xuống cấp các công trình để đảm bảo điều kiện hoạt động trong lĩnh vực an toàn thực phẩm từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách chi cho công tác an toàn thực phẩm đảm bảo đúng quy định hiện hành.

9. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng cường thời lượng đăng tải, phát sóng các tin bài, các chương trình, chuyên mục, chuyên đề về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; kịp thời phản ánh tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường của các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nuôi trồng thủy hải sản theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc tiêu hủy sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn.

c) Tổ chức thẩm định, cấp phép xả thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo quy định.

11. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

a) Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong bếp ăn của công nhân tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, xử lý các sự cố mất vệ sinh an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Điều 12. Các Hội, Đoàn thể cấp tỉnh

1. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và gia đình, nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm và gương mẫu thực hiện Luật An toàn thực phẩm.

2. Chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong các đơn vị trực thuộc.

3. Giám sát, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Tham gia đoàn liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm.

Mục 5**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ****Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn, bao gồm:

a) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; thu hồi Giấy chứng nhận khi không đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ các cơ sở được quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, các cơ sở do Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

b) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc điểm a, khoản 3 Điều này; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại trường mầm non, tiểu học có quy mô từ dưới 300 suất

ăn/1 lần phục vụ; bệnh viện tuyến huyện và bệnh viện hạng hai trở xuống; cơ quan tổ chức khác có quy mô từ 30 suất ăn đến dưới 200 suất ăn/một lần phục vụ; cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn một sao trở xuống; các dịch vụ cung ứng suất ăn lưu động, dịch vụ cưới, hỏi...quản lý, ký và tiếp nhận Bản cam kết an toàn thực phẩm đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (trừ các sản phẩm thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ hạng 1 và 2.

4. Cấp, cấp lại giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các cơ sở do cấp huyện quản lý trong lĩnh vực của ngành Nông nghiệp.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý; xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

6. Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn giám sát việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, hội chợ, sự kiện văn hóa - thể thao do địa phương tổ chức.

8. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ tuyến cơ sở và người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm; có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết sự cố gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

9. Bố trí nguồn nhân lực cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo về an toàn thực phẩm cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này.

3. Quản lý, ký và tiếp nhận Bản cam kết an toàn thực phẩm đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý: Cơ sở sản

xuất, kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; sản xuất, sơ chế ban đầu nhỏ lẻ; kinh doanh không có địa điểm cố định; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, kinh doanh thức ăn đường phố.

4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở quy định tại khoản 3 Điều này và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện quản lý của tỉnh và huyện quản lý, thức ăn đường phố, chợ hạng 3, chợ dân sinh trên địa bàn.

5. Kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, hội chợ, sự kiện văn hóa - thể thao do cấp xã tổ chức trên địa bàn.

6. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý trên địa bàn.

8. Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết sự cố an toàn thực phẩm; giám sát các hoạt động quảng cáo thực phẩm trên địa bàn.

9. Phân công cơ quan thường trực, theo dõi công tác an toàn thực phẩm và bố trí nguồn lực để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm.

10. Định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến an toàn thực phẩm có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 16. Chế độ báo cáo

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ, đột xuất báo cáo cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi cơ quan Thống kê.

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy định này được xem xét khen thưởng theo quy định.

Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ nếu để xảy ra sai phạm, tùy theo mức độ sai phạm sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Các Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm được cấp trước ngày Quy định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên giấy và hết thời hạn sử dụng của sản phẩm.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Hồng Bắc